TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023 *v/v "Xin ly hôn"*

NHÂN DDH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Trần Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐHPT - HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hoài L**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: số nhà 272, Tổ 5, Ấp Trà Sinh, xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông **Hoàng Văn M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, khu phố V, thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Hoài L trình bày: Bà và ông Hoàng Văn M, sinh năm 1980; thường trú tại Tổ dân phố 17, khu phố V, thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tự nguyên sống chung với nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh

theo giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2016, ngày 16/5/2016. Sau khi cưới nhau vợ chồng sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh; trong thời gia sống chung tại đây vợ chồng sống không có hạnh phúc nguyên nhân ông M hay về khuya, bà có nói lại thì ông M đánh bà; tình trạng này cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 không còn ai quan tâm đến ai, lúc đó bà về nhà cha mẹ ruột tại số nhà 272, Tổ 5, Ấp Trà Sinh, xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh sinh sống còn ông M tiếp tục sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, bà có liên hệ với ông Hoàng Văn M về việc ly hôn tại Tòa án nhưng ông M hiện nay đang ở thành phố Hồ Chí Minh không đồng ý về để cùng bà giải quyết vụ kiện ly hôn.

Nay cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, níu kéo cũng không có hạnh phúc nên tại Tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn M chứ bà không đồng ý trở về đoàn tụ.

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung là Hoàng Gia D, sinh ngày 22/02/2016; hiện nay cháu D đang sống cùng bà tại số nhà 272, Tổ 5, Ấp Trà Sinh, xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh nên nguyện vọng của bà xin tiếp tục nhận nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành và bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản và nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn M: Theo biên bản xác minh tại BD cán sự khu phố V, thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Hoàng Văn M có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 17, khu phố V, thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Hoàng Văn M theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông M vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Hoài L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Hoàng Văn M không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Hoài L ly hôn với ông Hoàng Văn M.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Hoàng Gia D, sinh ngày 22/02/2016. Giao con chung tên Hoàng Gia D cho bà Lê Thị Hoài L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Hoài L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Hoài L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Văn M, do đó đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hoàng Văn M có nơi cư trú tại tổ dân phố 17, khu phố V, thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Hoài L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Lê Thị Hoài L và ông Hoàng Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số: số: 19/2016, ngày 16/5/2016 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà L trình bày, ông M hay về khuya, bà có nói lại thì ông M đánh bà; tình trạng này cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 không còn ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông M không chấp hành, điều này chứng tỏ ông M không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà L. Quá trình xác minh tại địa phương đều xác định bà L và ông M đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay không còn ai quam tâm đến ai.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hoài L.

[3] Về con chung: Ông, bà có có 01 con chung tên Hoàng Gia D, sinh ngày 22/02/2016 và nguyện vọng của cháu D xin được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu D nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung tên Hoàng Gia D cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị Hoài L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hoài L đối với ông Hoàng Văn M. Bà Lê Thị Hoài L được ly hôn với ông Hoàng Văn M.

Về con chung: Ông, bà có có 01 con chung tên Hoàng Gia D, sinh ngày 22/02/2016. Giao con chung tên Hoàng Gia D cho bà Lê Thị Hoài L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/Về án phí: Bà Lê Thị Hoài L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0016917 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà L đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/8/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh

Nơi nhận:
- *VKSND (tỉnh+huyện);*
- *Tòa án tỉnh*;
- *Các đương sự*;
- *THA huyện*;
- *UBND xã K, huyện J, tỉnh Tây Ninh;*
- *Lưu HS.*